

Số: /QĐ-UBND

Phượng Tiến, ngày 17 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự
toán ngân sách năm 2024 xã Phượng Tiến**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHƯỢNG TIẾN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ vào Nghị định số:163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ quyết định số: 03/ QĐ-UBND, ngày 02 tháng 01 năm 2024 của UBND xã Phượng Tiến về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024 xã Phượng Tiến;

Xét đề nghị của Ban tài chính xã;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2024 xã Phượng Tiến (Chi tiết theo các phụ biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Phượng Tiến, Ban tài chính, các ban ngành, đoàn thể liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng xóm trong xã;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Anh

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	8.144.073.922	8.314.079.467	102,09
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	38.000.000	36.882.400	97,06
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	240.624.590	411.747.735	171
3	Thu bổ sung	7.547.603.401	7.547.603.401	100
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.861.173.000	4.861.173.000	100
	- Bổ sung có mục tiêu	2.686.430.401	2.686.430.401	100
4	Thu chuyển nguồn	30.131.231	30.131.231	100
5	Thu kết dư ngân sách	287.714.700	287.714.700	100
II	TỔNG SỐ CHI	8.144.073.922	8.099.890.966	99,46
1	Chi đầu tư phát triển	594.317.305	580.517.305	97,68
2	Chi thường xuyên	7.411.756.617	7.381.373.661	99,6
3	Dự phòng	138.000.000	138.000.000	100

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	8.181.753.922	8.144.073.922	8.499.847.851	8.314.079.467	103,89	102,09
I	Các khoản thu 100%	38.000.000	38.000.000	36.949.924	36.882.400	97,24	97,06
1	Phí, lệ phí	24.500.000	24.500.000	27.851.000	27.851.000	113,68	113,68
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	13.500.000	13.500.000	9.098.924	9.031.400	67,4	66,9
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	278.304.590	240.624.590	597.448.595	411.747.735	214,67	171,12
1	Các khoản thu phân chia	6.000.000	6.000.000	56.276.921	28.528.875	937,95	475,48
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			22.228.875	22.228.875		
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	6.000.000	6.000.000	6.300.000	6.300.000	105	105
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất			27.748.046			
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	213.000.000	175.320.000	541.171.674	383.218.860	254,07	218,58
21	Thu tiền sử dụng đất	150.000.000	135.000.000	379.235.100	341.311.590	252,82	252,82
21	Thu tiền sử dụng đất	59.304.590	59.304.590				
22	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
23	Thuế tài nguyên						
24	Thuế giá trị gia tăng	42.000.000	40.320.000	43.653.400	41.907.270	103,94	103,94
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
26	Thuế thu nhập cá nhân	21.000.000		118.283.174		563,25	
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt						

III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	30.131.231	30.131.231	30.131.231	30.131.231	100	100
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	287.714.700	287.714.700	287.714.700	287.714.700	100	100
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.547.603.401	7.547.603.401	7.547.603.401	7.547.603.401	100	100
1	Thu bổ sung cân đối	4.861.173.000	4.861.173.000	4.861.173.000	4.861.173.000	100	100
2	Thu bổ sung có mục tiêu	2.686.430.401	2.686.430.401	2.686.430.401	2.686.430.401	100	100

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ
NĂM 2024**

I. Về thu ngân sách:

*** Dự toán thu ngân sách Nhà nước năm 2024 giao đầu năm:**
6.083.000.000 đồng. Trong đó:

1. Thu xã hưởng 100%: 38.000.000 đồng.
2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ: 181.320.000 đồng.
3. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 5.865.784.000 đồng.

Trong quý 2 được huyện bổ sung thêm kinh phí thực hiện dự án phát triển sản xuất, mai táng phí, cải cách hành chính, kinh phí hỗ trợ cán bộ nghỉ chờ theo ND 26,.. số tiền là: 649.059.668 đồng.

Trong quý 3 được huyện bổ sung thêm kinh phí thực hiện công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích số tiền: 2.000.000 đồng.

Trong quý 4 được bổ sung thêm kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, kinh phí thực hiện tiền thưởng, dự án nhà ở, chế độ công an, kênh mương Nà Chanh và thực hiện nộp trả do giảm biên chế, giám kế hoạch vốn, số tiền bổ sung quý 4 là: 791.963.000 đồng.

- Bổ sung tiền chuyển nguồn ngân sách, tiền kết dư ngân sách số tiền: 317.845.931 đồng.

- Bổ sung tiền đất vượt thu thanh toán công trình số tiền: 59.304.590 đồng.

- Trong thời gian chỉnh lý được bổ sung thêm chênh lệch tiền lương cơ sở cho thôn đội, nhân viên y tế, hỗ trợ cộng tác viên thú y, chế độ luật dân quân, chế độ công an viên 1 lần số tiền là: 266.550.733 đồng.

- Hoàn trả kinh phí tiết kiệm chi 5% về ngân sách huyện, hoàn trả kinh phí thực hiện nhiệm vụ tư vấn quản lý đối tượng cai nghiện tại nhà, cộng đồng và đối tượng sau cai theo Nghị quyết 06/NQ-HĐND số tiền là: 25.650.000 đồng.

Tổng thu ngân sách sau bổ sung là: 8.144.073.922 đồng.

*** Tổng thu NSNN thực hiện năm 2024 xã hưởng: 8.314.049.467 đồng.**

1. Thu xã hưởng 100%: 36.882.400 đồng / 38.000.000 đồng đạt 97,06% kế hoạch giao, chủ yếu tiền thu phí, lệ phí.
2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ: 411.747.735 đồng / 240.624.590 đồng đạt 171% kế hoạch giao.
3. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 7.547.603.401 đồng.
4. Thu chuyển nguồn ngân sách: 30.131.231 đồng.
5. Thu kết dư ngân sách: 287.714.700 đồng.

II. Về chi ngân sách:

*** Dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2024: 6.083.000.000 đồng.** Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: 121.500.000 đồng.
2. Chi thường xuyên: 5.873.500.000 đồng.
3. Chi dự phòng: 88.000.000 đồng .

Trong quý 2 được huyện bổ sung thêm kinh phí thực hiện dự án phát triển sản xuất, mai táng phí, cải cách hành chính, kinh phí hỗ trợ cán bộ nghỉ chờ theo ND 26,.. số tiền là: 649.059.668 đồng.

Trong quý 3 được huyện bổ sung thêm kinh phí thực hiện công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích số tiền: 2.000.000 đồng.

Trong quý 4 được bổ sung thêm kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, kinh phí thực hiện tiền thưởng, dự án nhà ở, chế độ công an, kênh mương Nà Chanh và thực hiện nộp trả do giảm biên chế, giám kế hoạch vốn, số tiền bổ sung quý 4 là: 791.963.000 đồng.

- Bổ sung tiền chuyển nguồn ngân sách, tiền kết dư ngân sách số tiền: 317.845.931 đồng.

- Bổ sung tiền đất vượt thu thanh toán công trình số tiền: 59.304.590 đồng.

- Trong thời gian chỉnh lý được bổ sung thêm chênh lệch tiền lương cơ sở cho thôn đội, nhân viên y tế, hỗ trợ cộng tác viên thú y, chế độ luật dân quân, chế độ công an viên 1 lần số tiền là: 266.550.733 đồng.

- Hoàn trả kinh phí tiết kiệm chi 5% về ngân sách huyện, hoàn trả kinh phí thực hiện nhiệm vụ tư vấn quản lý đối tượng cai nghiện tại nhà, cộng đồng và đối tượng sau cai theo Nghị quyết 06/NQ-HĐND số tiền là: 25.650.000 đồng.

Tổng số chi sau bổ sung là: 8.144.073.922 đồng. Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: 594.317.305 đồng.
2. Chi thường xuyên: 7.411.756.617 đồng.
3. Chi dự phòng: 138.000.000 đồng .

*** Chi ngân sách thực hiện năm 2024: 8.099.890.966 đồng.**

1. Chi sự nghiệp giáo dục:
2. Chi Bảo vệ môi trường:
3. Chi thể dục, thể thao: 28.102.360 đồng. Chi tham gia giải thể thao huyện, xã tổ chức
4. Chi văn hóa thông tin: 33.453.370 đồng. Chi tham gia hội thi hôn nhân cận huyết, chi thuê quét dọn vệ sinh bia di tích, chi ngày hội văn hóa các dân tộc,..
5. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể, hưu xã: 7.457.817.931 đồng (bao gồm lương, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo quy định và các khoản chi thường xuyên, chi đại hội UB MTTQ,..)
6. Chi các khoản khác (nộp trả ngân sách cấp trên kinh phí hết nhiệm vụ chi thuộc niên độ năm trước): 0đ
7. Chi đầu tư phát triển: 580.517.305 đồng chi thanh toán công trình cải tạo nâng cấp trụ sở UBND xã Phượng Tiến từ nguồn tiền đất kết dư, tiền đất năm

2024, công trình kênh mương xóm Lợi A, hỗ trợ nhà ở dự án 1, thanh toán xi măng nhà dột nát.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã năm 2024 của UBND xã Phụng Tiến.

Kế toán

Ngày 17 tháng 01 năm 2025

CHỦ TỊCH UBND XÃ

Mông Thị Tuyết Nga

Hoàng Văn Anh